

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thế;
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lý Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, theo giấy khai sinh: Ngày 06/11/2005; Theo giấy chứng sinh: Ngày 07/11/2004, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 204/5, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Trúc L; có 04 anh chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 06/10/2022, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004351/QĐ-XPHC ngày 11/11/2022 xử phạt với số tiền 1.250.000 đồng, T chưa nộp phạt. Hiện bị cáo đang tại ngoại

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Tấn C, sinh ngày 04/4/2005;

3. Cháu Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 17/3/2008;

Cùng cư trú tại: Số 201/5, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tấn C, sinh ngày 04/4/2005 và cháu Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 17/3/2008: Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1984 và chị Lê Thị Th, sinh năm 1985; Cùng cư trú tại: Số 201/5, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Tấn C và cháu Nguyễn Tấn Q. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Cháu Phan Thanh B, sinh ngày 30/10/2005; cư trú tại: Số 210/3, ấp E, xã F, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thanh B, sinh ngày 30/10/2005: Anh Phan Thanh TH1, sinh năm 1977 và chị Lê Thị P, sinh năm 1976; Cùng cư trú tại: Số 210/3, ấp E, xã F, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo pháp luật của cháu Phan Thanh B. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 189, khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993; cư trú tại: Số 777, ấp T, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2001; cư trú tại: Số 107A/6, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/9/2006; cư trú tại: Số 194A/LH, ấp G, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/9/2006: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Cư trú tại: Số 194A/LH, ấp G, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh Tr. Có mặt tại phiên tòa.

5. Chị Lê Thị Tí H, sinh năm 1985; cư trú tại: Số 198, ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Cháu Lê Thị Kim C, sinh ngày 30/11/2008; cư trú tại: Ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Chị Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 2003; cư trú tại: Đường 3C, Tổ A, khu vực B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/4/2006; cư trú tại: Số 204/5, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa

9. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 204/5, ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp . Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã bị Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 0004351/QĐ-XPHC ngày 11/11/2022, T chưa đóng phạt mà tiếp tục thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 13/11/2022, em ruột của Nguyễn Văn T là Nguyễn Thị N nhờ T mang xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 66L1-753.301 đi sửa. Sau khi sửa xe xong, T tự ý chạy xe đi đến thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để chơi. Do đi chơi hết tiền nên T nảy sinh ý định trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị N1 là bà nội của T tại ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để tìm xung quanh lấy trộm tài sản. Đến 00 giờ 05 phút ngày 14/11/2022, T đậu xe bên hông nhà bà N1 rồi đi bộ sang nhà bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1969 để tìm tài sản lấy trộm, T leo qua rào lưới B40 do cửa nhà không khóa nên đi thẳng vào trong nhà bà D phát hiện mọi người trong nhà đang ngủ say, T leo lên vách phòng vào nơi em Lê Thị Kim C, sinh năm 2008 là cháu của bà D đang ngủ để T lục tìm tài sản và nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng của bà D được đặt trên giường ở bên hông C nên T dùng tay phải lấy trộm điện thoại nhét vào lưng quần rồi leo rào ra ngoài và giấu điện thoại ở vừa cũi kê bên nhà bà D. Sau đó T leo rào lưới B40 quay trở lại nhà bà D, T nghe có tiếng nhạc phát ra thì phát hiện 01 máy tính bảng ở gần bà D nên bước lên giường bà D đang ngủ dự định lấy trộm thêm 01 máy tính bảng thì bị bà D phát hiện và truy hô nên con gái bà D là Lê Thị Tí H ở nhà cạnh bên chạy qua, cùng giữ T lại và truy hỏi thì T thừa nhận toàn bộ sự việc. Sau đó, chị H đã tố giác hành vi của T đến Công an xã D đến bắt T và tiến hành thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 66L1-753.301 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Sau đó, Công an xã D cho T tại ngoại để tiếp tục xác minh làm rõ vụ việc.

Đối với 01 máy tính bảng mà bị cáo Nguyễn Văn T dự định lấy trộm nhưng bị bà Lê Thị Kim D phát hiện nên không thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra bà D trình bày là máy tính bảng nhãn hiệu Samsung không rõ loại cụ thể được bà D mua vào năm 2021 không có hóa đơn với giá 500.000 đồng. Sau khi xảy ra vụ án máy tính bảng đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên bà D đã vứt bỏ không còn nữa, do đó Cơ quan điều tra không thể yêu cầu định giá tài sản để làm căn cứ giải quyết vụ án và bà D cũng không yêu cầu xử lý đối với hành vi lấy trộm máy tính bảng của bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lấp Vò, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số máy MT6G2LL/A, số seri F2LXP4JMKPHD, dung lượng 64GB đã qua sử dụng có giá trị là 7.900.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 15/11/2022, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn V, sinh năm 26/10/2001 và Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/9/2006 cùng ngụ huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngồi uống bia cặp lề đường gần nhà ông ngoại của T là ông Nguyễn Phước Th. Sau đó, T đi bộ về nhà ông Th định lấy nước đá uống, khi ngang nhà ông Nguyễn Thiếu L tại ấp A, xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, T nhìn thấy ở hàng ba phía trước nhà Lâm có Nguyễn Tấn C, sinh ngày 04/4/2005, Phan Thanh B, sinh ngày 30/10/2005 và Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 17/3/2008 đang ngủ say có 03 điện thoại di động đang sạc pin để ngoài mừng nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại và quay lại rủ V, Tr lấy trộm điện thoại thì cả hai đồng ý. Đến 00 giờ 20 phút ngày 16/11/2022, do đêm khuya đã vắng người nên V và Tr không cùng T đi trộm tài sản mà tiếp tục ngồi uống bia, T đi bộ đến nhà ông Lâm rồi leo qua rào lưới B40 đi đến hàng ba nơi C, Q, B đang ngủ, T dùng tay phải lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh lơ của Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu trắng của C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11, màu xanh của B để ở ngoài mừng rồi cất giấu trong hai túi quần, T leo rào đi bộ quay lại chỗ V, Tr đang ngồi và nói đã lấy trộm được 03 điện thoại di động. Sau đó cả ba nhanh chóng đi về nhà V ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T giữ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 để sử dụng, Ca cho V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 và đưa cho Tr điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12. Ngay sau đó, Tr chở T đến cửa hàng điện thoại di động H do anh Phạm Văn H làm chủ tại Khóm 2, Thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Tr nói dối là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 không còn sử dụng nên bán cho anh H với giá 700.000 đồng. Khi T, V và Tr tiêu xài hết số tiền có được do bán điện thoại, đến Cều ngày 16/11/2022, V tiếp tục đem điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 đến cửa hàng điện thoại di động tại ấp T, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do anh Nguyễn Trọng N làm chủ để bán điện thoại, anh N tin lời của V là điện thoại không sử dụng nên đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Đến ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Minh Tr bị Công an xã B, huyện Lai Vung mời về trụ sở làm việc nên đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh lơ, anh Nguyễn Trọng N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 89/KL-ĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 có giá trị là 720.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 30F có giá trị là 500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 có giá trị là 760.000 đồng. Tổng giá trị là 1.980.000 đồng (Một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 cho bị hại Nguyễn Tấn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 cho bị hại Phan Thanh B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

XS Max cho bị hại bà Lê Thị Kim D. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 66L1-753.301 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Tr1 là chị ruột T, không biết T sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr.

Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Tấn C nên được bị hại bãi nại, đồng thời T không yêu cầu Nguyễn Văn V và Nguyễn Minh Tr cùng bồi thường cho bị hại; anh Nguyễn Trọng N không yêu cầu bồi thường số tiền mua điện thoại và đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của những người bị hại biên bản hiện trường, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSLVo ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, quyết định truy tố Nguyễn Văn T ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đồng thời khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Nguyễn Văn T trực tiếp thực hiện 02 lần Trộm cắp tài sản vào các ngày 14/11/2022 và ngày 16/11/2022 tại xã D, huyện Lấp Vò và xã B, huyện Lai Vung, T lợi dụng đêm khuya các bị hại Lê Thị Kim D, Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Tấn C và Phan Thanh B ngủ say đã lén lút 02 lần lấy trộm 04 điện thoại di động tổng giá trị 9.880.000 đồng để bán tiêu xài cá N. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự, trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù. Do bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại hoặc đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại xong, các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý xét xử vắng mặt đối với người bị hại Lê Thị D, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Tấn Q, Phan Thanh B, người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Tấn D, Lê Thị Th, Phan Thanh TH1, Lê Thị P và người làm chứng Phạm Văn H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn V, Lê Thị Tí H, Lê Thị Kim C, Nguyễn Thị Tr1, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng Nguyễn Minh Tr trình bày: Vào khoảng 23 giờ ngày 15/11/2022, Tr cùng với V và T ngồi uống bia cặp lề đường gần nhà ông ngoại của T là ông Nguyễn Phước Th. Sau đó, T đi bộ về nhà ông Th định lấy nước đá uống, khi ngang nhà ông Nguyễn Thiệu L, T nhìn thấy ở hàng ba phía trước nhà Lâm có C, B và Q đang ngủ say có 03 điện thoại di động đang sạc pin để ngoài mừng, nên T quay lại rủ V, Tr lấy trộm điện thoại thì Tr đồng ý, nhưng Tr không cùng T đi trộm tài sản mà tiếp tục ngồi uống bia, T đi đến nhà ông Lâm lấy trộm 03 điện thoại rồi quay lại chỗ V, Tr đang ngồi và nói đã lấy trộm được 03 điện thoại di động. Sau đó cả đi về nhà V ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T giữ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 để sử dụng, Ca cho V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 và đưa cho Tr điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12. Ngay sau đó, Tr chở T đến cửa hàng điện thoại di động H do anh Phạm Văn H làm chủ bán thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 giá 700.000 đồng. Khi T, V và Tr tiêu xài hết, đến Cều ngày 16/11/2022, V tiếp tục đem điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 đến cửa hàng điện thoại di động do anh Nguyễn Trọng N làm chủ bán với giá 700.000 đồng. Đến ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Minh Tr bị Công an xã B, huyện Lai Vung mời về trụ sở làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên phát biểu.

Lời thừa nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có

trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo T cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và Tr lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

a) Đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cắm đoạt tài sản mà còn vi phạm”;

Do lạc mất giấy chứng sinh nên mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn T là Nguyễn Thị Trúc L đã khai sinh T ngày 06/11/2005, tuy nhiên giấy chứng sinh do Trạm Y tế xã B, huyện Lai Vung cung cấp ghi nhận Nguyễn Văn T sinh ngày 07/11/2004 phù hợp với lời khai của bà L và bà ngoại của T là Đặng Thị H nên có cơ sở xác định Nguyễn Văn T sinh ngày 07/11/2004 là đúng sự thật. Do đó áp dụng ngày sinh 07/11/2004 để xem xét trách nhiệm của bị cáo T trong vụ án này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép. Tài sản của công dân là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp, muốn mau chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm 02 lần tổng cộng 04 điện thoại trị giá 9.880.000 đồng của Nguyễn Tấn C, Nguyễn Tấn Q, Phan Thanh B tại xã B, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và của bà Lê Thị Kim D tại ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo lại tiếp tục trộm cắp sát hai lần của các bị hại nói trên. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại C 1.000.000 đồng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Tại cáo trạng cũng như tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản hai lần của các bị hại nói trên. Tuy nhiên giá trị tài sản trộm lần đầu vào ngày 14/11/2022 với số tiền là 7.900.000 đồng, nhưng giá trị tài sản trộm lần hai vào ngày 16/11/2022 với số tiền là 1.980.000 đồng chưa đủ định lượng là 2.000.000 đồng, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định; Kiểm sát viên cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Cáo trạng số: 17/CT-VKSLVo ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với anh Phạm Văn H và anh Nguyễn Trọng N có hành vi mua điện thoại di động do Nguyễn Văn T thực hiện trộm cắp tài sản được nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với anh Phạm Văn H và anh Nguyễn Trọng N.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại xong, các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Thị D, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Tấn Q, Phan Thanh B, người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Tấn D, Lê Thị Th, Phan Thanh TH1, Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Quan Nam